TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 81/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông P T B H, sinh năm: 1980; Số hộ chiếu: C6421699 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/01/2019; địa chỉ: 6601 S DR, # 184, S, CA 95828, H. Địa chỉ hiện tại: 79 đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà B T V H, sinh năm: 1982; Căn cước công dân số: 068182000142 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/3/2023; địa chỉ: 13.02 Lô A2 C 312 đường L, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 16 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông P T B H và bà B T V H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 67 do Ủy Ban Nhân Dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/4/2024 không còn giá trị.

b) Về con chung: Có 03 con chung, gồm: P N V,(nữ, sinh ngày 30/7/2004), P Đ N, (nam, sinh ngày 12/10/2009) và P N T, (nữ, sinh ngày 30/12/2012).

P N V,(nữ, sinh ngày 30/7/2004) đã trưởng thành. Giao trẻ P Đ N và trẻ P N T cho Ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hkhông yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi trẻ N và .

Việc giao nhận con do hai bên tự thực hiện ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông P T B H và bà B T V H phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0001134 ngày 01/7/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Ông H và bà H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSNDKV3- TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADSKV3-HCM;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngân